

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

Số: 5998/BCT-TK NL

V/v xin ý kiến góp ý dự thảo  
Thông tư quy định định mức sử  
dụng năng lượng trong ngành nhựa  
giai đoạn 2025-2030

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: .....

Thực hiện quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Bộ Công Thương nghiên cứu xây dựng dự thảo Thông tư quy định định mức sử dụng năng lượng trong ngành nhựa giai đoạn 2025-2030 (dự thảo Thông tư) thay thế Thông tư số 38/2026/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành nhựa.

Để hoàn thiện dự thảo Thông tư, Bộ Công Thương đề nghị Quý Cơ quan cho ý kiến đối với dự thảo Thông tư. Văn bản góp ý đề nghị gửi về Bộ Công Thương **trước ngày 30 tháng 8 năm 2024** theo địa chỉ sau: Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Bộ Công Thương, số 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Ông Hoàng Văn Tâm – Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, điện thoại: 0913599409, thư điện tử: [TamHV@moit.gov.vn](mailto:TamHV@moit.gov.vn).

(Dự thảo Thông tư kèm theo Công văn)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TKNL (HT).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Hoàng Long**



## **DANH SÁCH CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN**

### **1. Các Bộ ngành**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Bộ Xây dựng
- Bộ Giao thông vận tải
- Bộ Tư pháp

### **2. Địa phương**

- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Sở Công thương các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;

### **3 Các cơ quan, tổ chức**

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI

### **4. Các đơn vị trong bộ**

- Vụ Pháp chế
- Văn phòng Bộ
- Cục Công nghiệp
- Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số
- Cục Kỹ thuật và An toàn môi trường Công nghiệp
- Vụ Khoa học và Công nghệ
- Viện Năng lượng

### **5. Các hiệp hội**

- Hội Khoa học và công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam
- Hiệp hội công nghiệp môi trường Việt Nam
- Hiệp hội Nhựa Việt Nam
- Hội Khoa học Kỹ thuật Nhiệt Việt Nam
- Hiệp hội Năng lượng Việt Nam

Số: /2024/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## Dự thảo

## THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRONG NGÀNH NHỰA  
GIAI ĐOẠN 2025-2030

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;  
Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;  
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;  
Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định định mức sử dụng năng lượng trong ngành nhựa như sau.

Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định định mức sử dụng năng lượng trong ngành nhựa trong giai đoạn đến hết năm 2025 và giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030 đối với các nhóm sản phẩm sau:

- Nhựa bao gói gồm: Túi nhựa, chai nhựa, nhựa bao bì;
- Nhựa vật liệu xây dựng;
- Nhựa gia dụng;
- Nhựa kỹ thuật

2. Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm nhựa khác không nằm trong 4 nhóm trên tự xây dựng định mức sử dụng năng lượng.

## Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở sản xuất sản phẩm nhựa có công suất sản xuất từ 1.000 tấn sản phẩm/năm trở lên thuộc phạm vi quy định tại Điều 1 (sau đây gọi là Cơ sở) và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

## Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Mức sử dụng năng lượng (SEC) là tổng mức năng lượng sử dụng để sản xuất một đơn vị khối lượng sản phẩm.
- Định mức sử dụng năng lượng là mức sử dụng năng lượng (SEC) áp dụng cho từng loại sản phẩm theo giai đoạn cụ thể quy định tại Thông tư này.
- Túi nhựa: là túi nylon sản xuất theo công nghệ ép đùn thổi màng.
- Chai nhựa: là các loại chai sản xuất từ nhựa PET (Polyethylene Terephthalate) theo công nghệ thổi khuôn và chai khác sản xuất theo công nghệ đùn thổi.
- Nhựa bao bì: là các sản phẩm màng nhựa (màng co PE (Polyethylene), màng bọc thực phẩm, màng bảo vệ), bao bì bọt (xốp EPS (Expanded Polystyrene), xốp EPE (Expanded Polythene Foam), bao bì nhiều lớp, băng dính dân dụng, tấm nhựa bao bì).
- Nhựa vật liệu xây dựng: là các loại ống nhựa sử dụng trong xây dựng được sản xuất thông qua quá trình đùn tạo hình bằng vật liệu nhựa PVC (Polyvinylchloride) và nhựa HDPE (High Density Polyethylene) và nhựa PPR (Polypropylene Random Copolymers)
- Nhựa gia dụng: là các sản phẩm nhựa gia dụng sản xuất thông qua quá trình phun tạo hình như đồ dùng nhà bếp, đồ dùng phòng tắm, đồ dùng dọn dẹp, hộp đựng đồ, kệ đựng đồ, giỏ nhựa, đồ chơi nhựa, ghế ngồi, xe đẩy trẻ em, ghế, bàn nhựa, chậu cây, bình tưới nước, kính mắt, khung tranh.
- Nhựa kỹ thuật: là các sản phẩm nhựa kỹ thuật sản xuất thông qua quá trình phun tạo hình, trong đó bao gồm sản phẩm nhựa kỹ thuật là linh kiện trong thiết bị điện - điện tử.

## Chương II

# **ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRONG NGÀNH NHỰA**

## **Điều 4. Phương pháp xác định mức sử dụng năng lượng**

Mức sử dụng năng lượng trong ngành nhựa được xác định theo phương pháp được quy định tại Phụ lục I Thông tư này.

## **Điều 5. Định mức sử dụng năng lượng**

1. Định mức sử dụng năng lượng áp dụng cho các sản phẩm nhựa giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030

Nhựa bao gói (kWh/kg)			Nhựa vật liệu xây dựng (kWh/kg)		Nhựa gia dụng /kỹ thuật(kWh/kg)
Túi	Chai	Nhựa bao bì	PVC	HDPE&PPR	
0,50	1,31	0,59	0,34	0,56	0,95

2. Định mức sử dụng năng lượng giai đoạn 2026-2030 được tiếp tục áp dụng cho giai đoạn sau năm 2030 cho đến khi có quy định mới thay thế.

## **Điều 6. Yêu cầu về đảm bảo định mức sử dụng năng lượng**

1. Cơ sở phải đảm bảo mức sử dụng năng lượng không vượt quá định mức sử dụng năng lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

2. Trường hợp cơ sở đang hoạt động có mức sử dụng năng lượng cao hơn định mức sử dụng năng lượng quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này thì cơ sở đó có trách nhiệm thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng để tuân thủ định mức sử dụng năng lượng quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 7. Trách nhiệm của Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các nội dung của Thông tư này.

2. Phối hợp với Sở Công Thương các địa phương kiểm tra tình hình thực hiện định mức sử dụng năng lượng, tính khả thi của các kế hoạch nhằm đảm bảo định mức năng lượng theo lộ trình.

## **Điều 8. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

1. Hàng năm, chủ trì thực hiện hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra việc tuân thủ quy định về định mức sử dụng năng lượng của các cơ sở thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh tại Thông tư này ở địa phương và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm lập và cung cấp tài khoản trên Trang thông tin điện tử <https://dataenergy.vn> cho cơ sở thuộc phạm vi của Thông tư này.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ sở trên trang thông tin điện tử <https://dataenergy.vn>, Sở Công Thương có trách nhiệm có ý kiến phản hồi. Trong trường hợp thông tin chưa đầy đủ và chính xác Sở Công Thương có trách nhiệm yêu cầu các cơ sở bổ sung điều chỉnh báo cáo.

4. Hàng năm, tổng hợp tình hình thực hiện định mức năng lượng trong ngành nhựa tại địa phương và báo cáo Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Bộ Công Thương trước ngày 31 tháng 01 năm sau theo quy định tại Phụ lục II Thông tư này.

## **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ sở, tổ chức, cá nhân**

1. Các cơ sở, tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành nhựa phải lắp đặt thiết bị đo đếm các dạng năng lượng đã tiêu thụ trong quá trình sản xuất, triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng để tuân thủ định mức sử dụng năng lượng quy định tại Điều 5 Thông tư này.

2. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, các cơ sở có trách nhiệm lập báo cáo gửi Sở Công Thương địa phương trên Trang thông tin điện tử <https://dataenergy.vn> về tình hình thực hiện định mức năng lượng năm trước của đơn vị theo quy định tại Phụ lục III Thông tư

này.

3. Việc lập và nộp báo cáo về tình hình thực hiện định mức sử dụng năng lượng năm trước của cơ sở thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Cơ sở truy cập vào Trang thông tin điện tử <https://dataenergy.vn>, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử.

b) Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung thông tin trong vòng 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của Sở Công Thương trên Trang thông tin điện tử.

#### **Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp**

Các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Thông tư này tuân thủ quy định định mức sử dụng năng lượng giai đoạn đến năm 2025 trong Thông tư số 38/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành nhựa. Riêng đối với ống nhựa vật liệu xây dựng bằng nhựa HDPE hoặc nhựa PPR, áp dụng mức định mức sử dụng năng lượng giai đoạn đến năm 2025 bằng 0,58 kWh/kg sản phẩm.

#### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng ..... năm .....

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 38/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành nhựa.

3. Bãi bỏ điều 5 thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các thông tư do bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, Vụ TKNL&PTBV.

## PHỤ LỤC I

### PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRONG CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT SẢN PHẨM NHỰA

Ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương<sup>1</sup>. Phạm vi đánh giá: khu vực sản xuất sản phẩm nhựa, không bao gồm các khu vực khác như hành chính hay khu vực sản xuất các sản phẩm khác.

2. Thời gian xác định mức sử dụng năng lượng của đối tượng đánh giá là một năm từ ngày 01 tháng 01 tới ngày 31 tháng 12. Trong trường hợp cần kiểm định mức sử dụng năng lượng, thời gian kiểm định được quyết định là thời gian cần thiết để thực hiện hết một chu trình sản xuất.

3. Các thông số để xác định mức sử dụng năng lượng trong các cơ sở sản xuất sản phẩm nhựa:

Thông số	Ý nghĩa (tính theo năm)	Đơn vị
P <sub>sx</sub>	Tổng điện năng sản xuất	kWh
P <sub>tt</sub>	Điện năng sử dụng phục vụ trực tiếp sản xuất	kWh
P <sub>pt</sub>	Điện năng tiêu thụ của các hệ thống phụ trợ sản xuất	kWh
P	Sản lượng sản xuất hàng năm của sản phẩm	Tấn

4. Mức sử dụng năng lượng (SEC) cho từng sản phẩm của các cơ sở sản xuất ngành nhựa được xác định theo công thức dưới đây:

$$SEC_i = \frac{P_{sxi}}{P_i \times 1000} \text{ (kWh/kg)}$$

Trong đó:

- P<sub>sxi</sub>: tổng điện năng phục vụ sản xuất
- P<sub>i</sub>: sản lượng của sản phẩm xác định mức sử dụng năng lượng

Xác định tổng điện năng sản xuất P<sub>sx</sub>:

Đối với cơ sở sản xuất sản xuất đồng thời nhiều loại sản phẩm: cơ sở sản xuất phải có đồng hồ đo điện tại từng bộ phận trực tiếp sản xuất và tại các bộ phận phụ trợ sản xuất. Điện năng sản xuất của sản phẩm *i*:

$$P_{sxi} = P_{tti} + P_{pti}$$

- Điện năng trực tiếp sản xuất P<sub>tti</sub>: được xác định thông qua hệ thống đồng hồ đo tại bộ phận trực tiếp sản xuất.

- Trường hợp sản phẩm sản xuất là *chai nhựa PET sản xuất từ phiô nhựa*:

$$P_{sxi} = 1,505 \times P_{tti} + P_{pti}$$

- Điện năng phụ trợ sản xuất P<sub>pti</sub>: được xác định dưới đây.

- Trường hợp có thể tách được điện năng của hệ thống phụ trợ sản xuất từng sản phẩm:

P<sub>pti</sub>: điện năng phụ trợ sử dụng để sản xuất sản phẩm *i* được xác định từ hệ thống đo tương ứng.

- Trường hợp hệ thống phụ trợ sử dụng để sản xuất nhiều sản phẩm khác nhau, có hệ thống đo điện tổng và không tách được điện năng phụ trợ cho từng loại sản phẩm thông qua hệ thống đo:

Ppt<sub>i</sub>: được tính trên cơ sở tỷ lệ sản lượng của sản phẩm  $i$  trên tổng sản lượng các sản phẩm cùng sử dụng năng lượng phụ trợ, trong đó: các cơ sở sản xuất tự tách điện năng phụ trợ để sản xuất sản phẩm tương ứng và tổng điện năng phụ trợ để sản xuất các sản phẩm  $i$  phải bằng điện năng tổng đo tại hệ thống năng lượng phụ trợ.



## PHỤ LỤC II

### MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRONG NGÀNH NHỰA

Ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

(Dùng cho Sở Công Thương)

UBND ...  
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày tháng năm .....

### BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRONG NGÀNH NHỰA

năm ...

Kính gửi: Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Bộ Công Thương

Thực hiện quy định của Thông tư số .../.../TT-BCT ngày... tháng .... năm 2024 của Bộ Công Thương quy định về thực hiện định mức sử dụng năng lượng trong ngành nhựa, Sở Công Thương .... báo cáo tình hình thực hiện định mức sử dụng năng lượng trong ngành nhựa thuộc địa bàn quản lý như sau:

#### I. Tình hình thực hiện định mức sử dụng năng lượng trong ngành nhựa:

- Số cơ sở báo cáo:

- Số cơ sở không báo cáo:

TT	Tên cơ sở
1	
2	
3	
...	

- Số cơ sở đạt định mức sử dụng năng lượng:

TT	Tên cơ sở	Mức sử dụng năng lượng (kWh/kg)
1		
2		
3		
...		

- Số cơ sở chưa đạt định mức sử dụng năng lượng:

TT	Tên cơ sở	Mức sử dụng năng lượng (kWh/kg)	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và thời gian thực hiện
----	-----------	---------------------------------	---

1			
2			
3			
...			

*Nơi nhận:*

- 
- 

**GIÁM ĐỐC**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**PHỤ LỤC III**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG  
HÀNG NĂM**

*Ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Công Thương*

**(Dùng cho các cơ sở sản xuất trong ngành nhựa)**

**Tên cơ sở sản xuất** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ..... , ngày tháng năm .....

**BÁO CÁO THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG**

**Kính gửi: - Sở Công Thương tỉnh/thành phố**

[Tên cơ sở sản xuất] báo cáo tình hình thực hiện định mức sử dụng năng lượng năm  
[xxxx]

Ngày tháng năm nhận báo cáo	[Dành cho Sở Công Thương ghi]
Ngày tháng năm xử lý, xác nhận	[Dành cho Sở Công Thương ghi]

Phân ngành: .....

Tên cơ sở: .....

Địa chỉ: ..... [Tên Huyện ....] [Tên Tỉnh .....

Điện thoại: ..... Fax: ....., Email: .....

Trực thuộc (tên công ty mẹ): .....

Địa chỉ: ..... [Tên Huyện ....] [Tên Tỉnh .....

Điện thoại: ..... Fax: ....., Email: .....

Chủ sở hữu: (Nhà nước/ thành phần kinh tế khác)

**I. Thông tin về cơ sở và sản phẩm**

Năm đưa cơ sở vào hoạt động	
-----------------------------	--

**Năng lực sản xuất của cơ sở**

<b>Năng lực SX</b> <b>Tên sản phẩm</b>	<b>Đơn vị đo</b> <b>(Tấn/năm)</b>	<b>Sản lượng theo</b> <b>thiết kế</b>	<b>Sản lượng năm</b> <b>báo cáo</b>
....			

**Mức tiêu thụ năng lượng hiện tại** (Số liệu báo cáo thực hiện trong năm trước)

<i>Loại năng lượng</i>	<i>Khối lượng</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>Mục đích sử dụng</i>
Điện		kWh	

**II. Tình hình thực hiện định mức sử dụng năng lượng năm 20..... [XXXX]**

- a) Mức sử dụng năng lượng (SEC): *(tính toán theo công thức trong Phụ lục I).*
- b) Tỷ lệ cải thiện mức sử dụng năng lượng so với năm trước: *(=  $[(SEC_{năm trước} - SEC_{hiện tại}) / SEC_{năm trước}] \times 100\%$ ).*
- c) Dự kiến SEC<sub>dự kiến</sub> năm tiếp theo:.....
- d) Khả năng đạt được định mức sử dụng năng lượng theo kế hoạch:.....
- e) Đề xuất giải pháp (nếu cần thiết) và kế hoạch thực hiện để đạt được định mức sử dụng năng lượng:.....

**Người lập báo cáo**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Giám đốc**  
(Ký tên và đóng dấu)